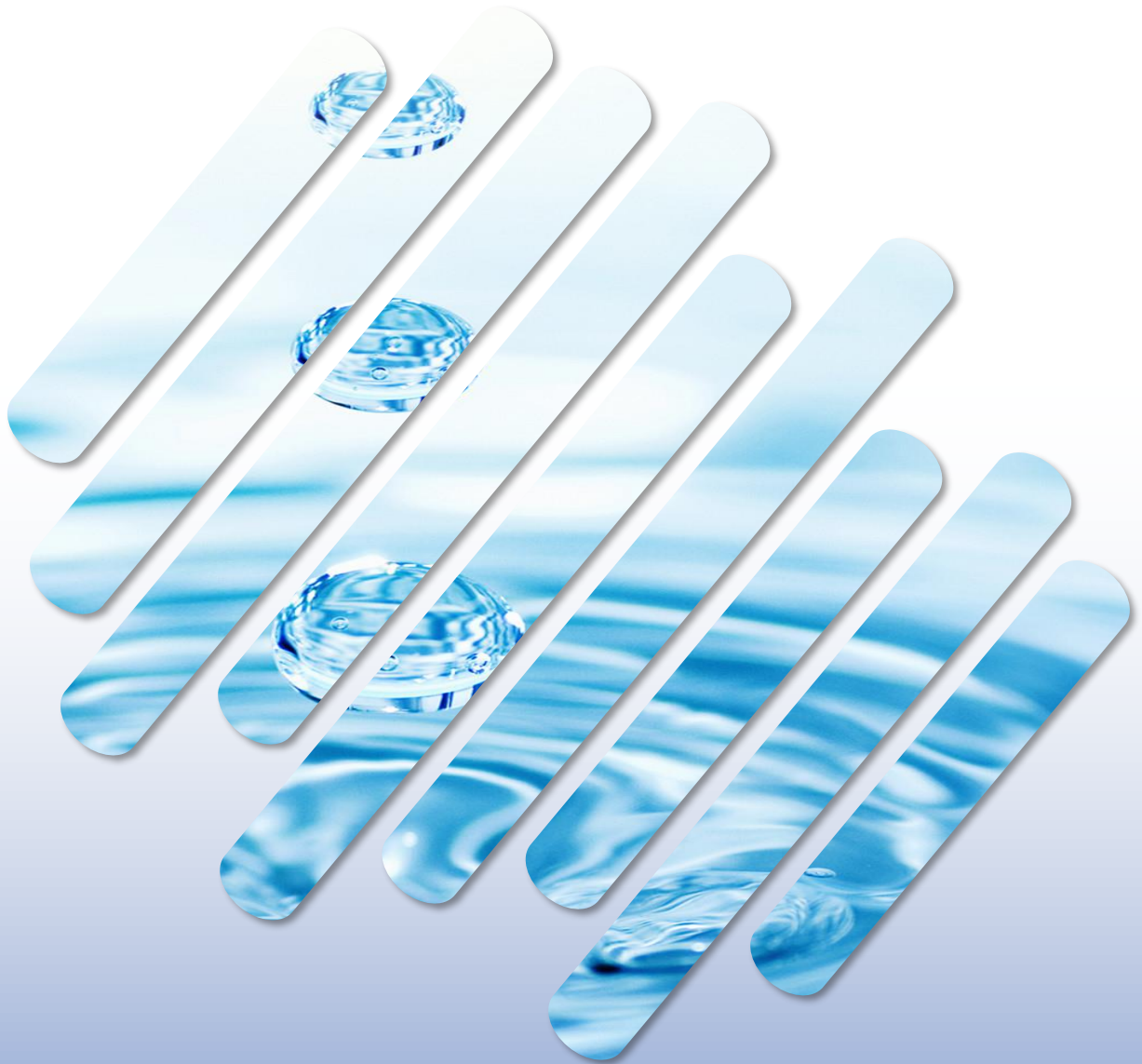




CTCP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
CanTho Water Supply – Sewage JSC



2022 **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**
Annual Report

NỘI DUNG

I. Thông tin chung	3
Thông tin khái quát	4
Quá trình hình thành và phát triển	5
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	7
Định hướng phát triển	8
Quản trị rủi ro	9
II. Tình hình hoạt động năm 2022	12
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
Tổ chức và nhân sự	14
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	20
Tình hình tài chính	22
Thông tin cổ đông và cổ phần	24
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	25
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	28
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	29
Tình hình tài chính	31
Các kết quả tiến bộ nổi bật đã đạt được	33
Kế hoạch phát triển trong tương lai	34
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	36
Đánh giá các mặt hoạt động của công ty	37
Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	38
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	38
V. Quản trị công ty	39
Hội đồng quản trị	40
Ban kiểm soát	45
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	46
VI. Báo cáo tài chính năm 2022	47
Ý kiến kiểm toán	48
Báo cáo tài chính	49





PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

- 4 Thông tin khái quát
- 5 Quá trình hình thành và phát triển
- 6 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 7 Mô hình tổ chức và cơ cấu tổ chức
- 8 Định hướng phát triển
- 9 Quản trị rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT



- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- **Tên tiếng Anh:** CanTho Water Supply - Sewerage Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** CanThoWassco
- **Mã cổ phiếu:** CTW
- **Sàn giao dịch:** UPCoM
- **Vốn điều lệ:** 280 tỷ đồng.
- **Giấy CN ĐKDN:** Số 1800155244 do Sở KH&ĐT Tp. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/07/2022
- **Trụ sở chính:** Số 2A Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- **Số điện thoại/Fax:** (84-292) 3810 188
- **Email:** ctncantho@gmail.com
- **Website:** <https://ctn-cantho.com.vn>

Các số liệu nổi bật năm 2022

Tổng số Nhân sự

311 (người)
260 
51 

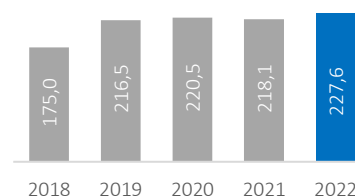
Công suất Cấp nước

144,2 nghìn m³ /ngày đêm

- CTW: 98.000 m³/ngày đêm
- 2 cty con: 46.200 m³/ngày đêm

Kết quả Kinh doanh

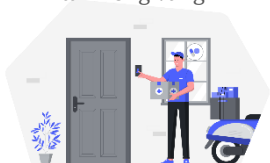
Tổng Doanh thu (tỷ đồng)



Trách nhiệm Xã hội

Tổng giá trị tài trợ
3.937 (triệu đồng)

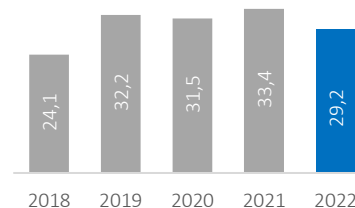
Hỗ trợ phòng chống Covid-19, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ tấm lòng vàng



Chăm lo chính sách cho NLĐ, phát quà cho công đoàn viên dịp Lễ, Tết



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1927 - 1957	<p>Năm 1927: Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty điện nước Đông Dương (S.C.E.E – Pháp) đã ký thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ.</p> <p>Năm 1931: Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác.</p> <p>Năm 1957: Đưa vào hoạt động Nhà máy nước thứ hai, công suất ban đầu 3.700 m³/ngày.</p>
1965 - 1973	<p>Năm 1965, Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập. Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước đổi thành Công ty Cấp thủy Cần Thơ, sau đó đổi thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ năm 1973.</p>
1975 - 1986	<p>Công ty chuyển đổi 5 cơ quan chủ quản.</p>
1991 - 1998	<p>Năm 1991: Công ty bàn giao Xí nghiệp Cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng.</p> <p>Năm 1998: Đưa vào sử dụng NMN Cần Thơ 2, công suất 40.000 m³/ngày.</p>
2002 - 2004	<p>Năm 2002: Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/09/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.</p> <p>Năm 2004: Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 03 chi nhánh cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ và chuyển thành Công ty trực thuộc Tp. Cần Thơ. Ngày 28/06/2004, Công ty Cấp thoát nước Tp. Cần Thơ được chuyển đổi thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND Tp. Cần Thơ sở hữu.</p>
2005 - 2011	<p>Năm 2008: Công ty xây dựng Nhà máy nước Ba Láng, Q.Cái Răng, Tp.Cần Thơ. Đến năm 2012, Công ty thoái vốn và tư nhân hóa CTCP Cấp nước Cái Răng.</p> <p>Ngoài ra, Công ty còn xây dựng thêm nhà máy nước (NMN) Hưng Phú. Bên cạnh đó thực hiện nâng công suất của các NMN: NMN Thốt Nốt, NMN Vĩnh Thạnh, NMN Cần Thơ 1.</p>
2012 - 2014	<p>Công ty xây dựng NMN Bông Vang. Ngày 29/10/2012, Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 121.940 m³/ngày, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.</p> <p>Ngày 01/7/2014, Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2 đã hoàn tất cổ phần hóa và chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần, phần vốn tại CTCP Cấp nước Cần Thơ 2 đã chuyển về UBND Tp. Cần Thơ quản lý và chính thức tách ra khỏi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.</p>
2015 - 2016	<p>Ngày 20/05/2015, Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại SGDCK Tp.HCM. Đến 01/07/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi: CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ.</p> <p>Ngày 16/09/2015, CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đơn đăng ký trở thành Công ty đại chúng. Ngày 30/09/2016, Công ty lần đầu tiên giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p>
2017 - nay	<p>Năm 2017, Công ty hợp nhất 02 công ty con là CTCP Cấp nước Trà Nóc và Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn thành CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.</p> <p>Năm 2018, Công ty nâng công suất NMN Bông Vang từ 2.500 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm.</p> <p>Năm 2019, UBND Tp. Cần Thơ đã thoái vốn Nhà nước tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 64% xuống còn 51%.</p>

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đang hoạt động kinh doanh chủ yếu các lĩnh vực sau:

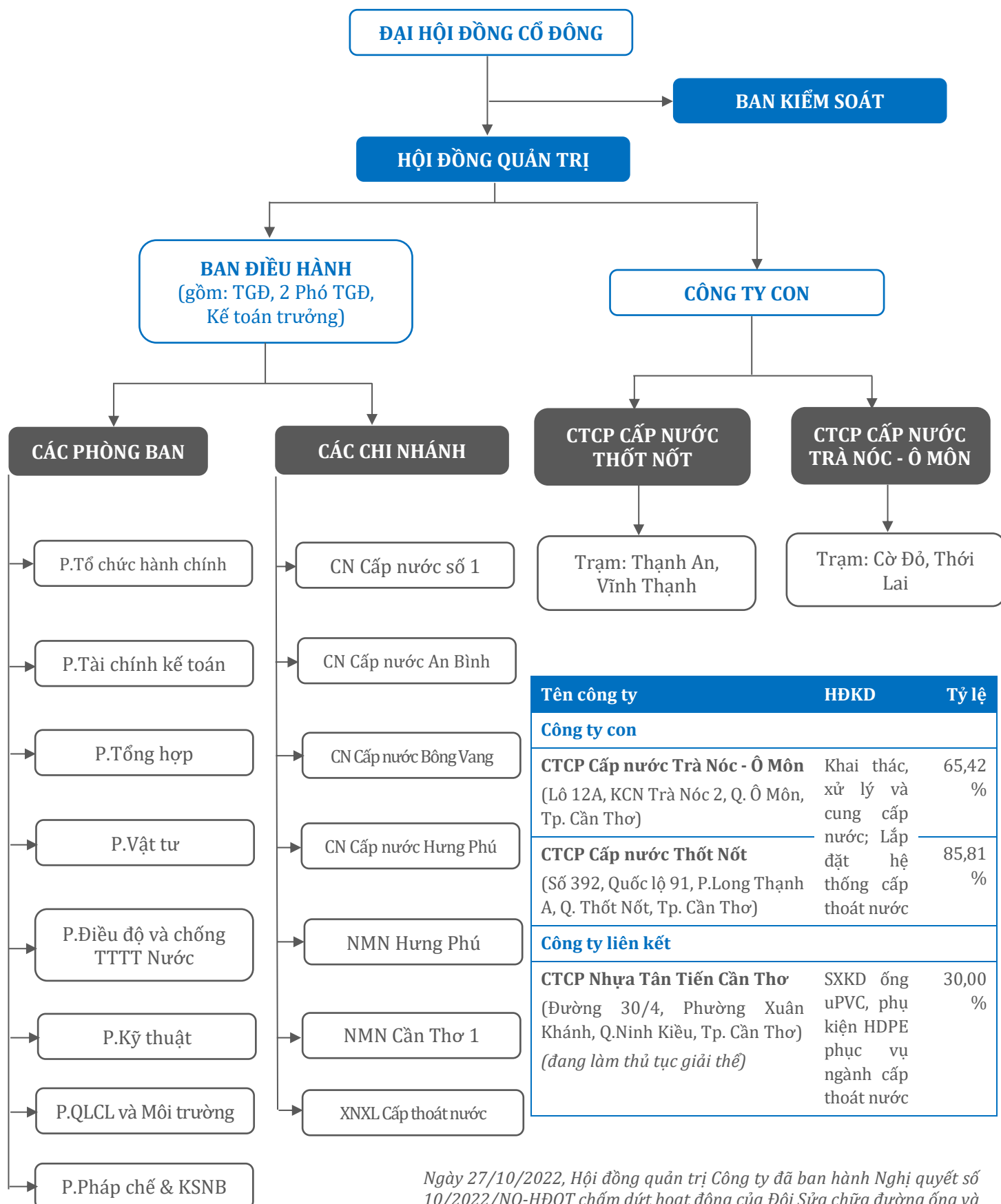
- ◆ Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- ◆ Thoát nước và xử lý nước thải

Địa bàn kinh doanh

Quận, huyện	Phường, thị trấn, xã
CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ	
Quận Ninh Kiều (8/11 phường)	Các Phường: An Bình, An Cư, An Khánh, An Nghiệp, An Phú, Hưng Lợi, Tân An, Xuân Khánh.
Quận Cái Răng (4/7 phường)	Các Phường: Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú và Phú Thứ.
Huyện Phong Điền	Thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, xã Tân Thới và các vùng lân cận thuộc huyện Phong Điền
CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn (công ty con)	
Quận Bình Thủy	KCN Trà Nóc 1 và 2, p. Trà Nóc, p. Thới An Đông
Quận Ô Môn	Phường Châu Văn Liêm, một phần các p. Thới Hòa, p. Phước Thới, p. Long Hưng, p. Thới Long
Huyện Thới Lai	Thị Trấn Thới Lai, Một phần các xã Định Môn, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Đông Bình, Xuân Thắng
Huyện Cờ Đỏ	Thị Trấn Cờ Đỏ, một phần các xã Thạnh Phú, Thới Xuân
CTCP Cấp nước Thốt Nốt (công ty con)	
Q. Thốt Nốt, H. Vĩnh Thạnh	Một số phường của Q. Thốt Nốt và một số xã, thị trấn của h. Vĩnh Thạnh

CẦN THƠ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU TỔ CHỨC



Ngày 27/10/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐQT chấm dứt hoạt động của Đội Sửa chữa đường ống và sáp nhập Đội này vào phòng Điều độ và Xí nghiệp.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- ❖ Tìm kiếm, tuyển dụng kỹ sư chuyên ngành, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động hiện có để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty.
- ❖ Sắp xếp và tinh giảm bộ máy tổ chức, điều chỉnh nhân sự nhằm đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả chi phí công ty.
- ❖ Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản lý công ty. Nâng cấp hệ thống quản trị mạng lưới cấp nước nhằm đo chính xác các thông số áp lực, lưu lượng, hạn chế tình trạng thất thoát nước.
- ❖ Tập trung phát triển các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm theo sát nhu cầu thực tế và cải thiện chất lượng dịch vụ.
- ❖ Chú trọng các hoạt động Marketing, xây dựng hình ảnh và thương hiệu nhằm mục đích thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.
- ❖ Đáp ứng nhu cầu cấp nước của người dân trong vùng phục vụ được giao theo chủ trương của Chính phủ và thành phố

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường nước nhằm đảm bảo nguồn cung nước sạch, có chất lượng đến người dân trong khu vực.
- Đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, góp phần hỗ trợ sự phát triển của dân cư trong vùng phục vụ của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước.
- Nâng cao năng lực, chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, đặc biệt là cán bộ cấp trung trở lên đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.

MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu cho năm 2023.
- Đầu tư để cải tạo, nâng cấp nhà máy, trạm xử lý nước và mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý và cung cấp nước.
- Tạo điều kiện để công nhân viên công ty được tham gia các khóa huấn luyện kỹ năng chuyên môn và kỹ năng phát triển bản thân.
- Tăng số hộ đầu nối cấp nước, đặc biệt vùng ven đô thị để người dân được tiếp cận nước sạch đô thị, bảo vệ sức khỏe và môi trường.
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước dưới mức 15%.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sinh hoạt, vì vậy, các yếu tố về kinh tế vĩ mô không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty nhưng lại có ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự phát triển của đô thị cũng như tình hình đầu tư tại địa phương. Cụ thể, khi Tp. Cần Thơ thu hút được vốn đầu tư, kinh tế ngày càng phát triển thì hoạt động công nghiệp cũng có xu hướng phát triển theo, kéo theo sự dịch chuyển của lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như ở khu vực lân cận đến Tp. Cần Thơ. Khi đó, nhu cầu về nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất sẽ tăng lên, tạo điều kiện cho Công ty tăng doanh thu, mở rộng kinh doanh.



Năm 2022, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm.

Tại khu vực Thành phố Cần Thơ, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 đạt tốc độ tăng trưởng 12,64% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay và TP Cần Thơ là địa phương có tốc độ tăng GRDP đứng hạng thứ 6 so với cả nước, xếp thứ 2 trong vùng ĐBSCL và 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Về cơ cấu kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 9,65%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 31,03%; khu vực dịch vụ chiếm 52,47%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,85%.

Trong năm vừa qua, với những diễn biến thuận lợi của nền kinh tế Việt Nam và tại khu vực Tp. Cần Thơ, cùng với lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty thuộc nhóm ngành nghề thiết yếu, nên kết quả kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định qua các năm.

Rủi ro pháp luật

Các chính sách pháp luật chi phối trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Nếu không nắm rõ các quy định pháp luật dẫn đến việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp có thể phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cũng có thể bị ảnh hưởng. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản Luật và dưới Luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... Công ty còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước, quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường nước.



Thông tư 44/2021/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 18/6/2021 quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt thay thế cho Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn. Theo Thông tư này, khung giá nước sạch được quy định theo giá tối thiểu và giá tối đa; là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, áp dụng cho mức giá bán lẻ nước sạch bình quân do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Theo đó, với đô thị đặc biệt, đô thị loại 1, giá nước sạch tối thiểu là 3.500 đồng/m³; tối đa 18.000 đồng/m³. Hằng năm, đơn vị cấp nước phải chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá và giá nước sạch dự kiến cho năm tiếp theo.



Rủi ro hoạt động

Rủi ro thất thoát nước

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chùng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Rủi ro từ rác thải

Hoạt động cấp nước cũng như thoát nước của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ô nhiễm do rác thải. Cụ thể, nếu dòng sông bị ô nhiễm, hoạt động xử lý nước sông để tạo ra nước sạch của Công ty sẽ khó khăn hơn, doanh nghiệp phải tốn thêm chi phí nhân công, phương tiện, thiết bị, hóa chất để thu gom rác và xử lý nước nhiều hơn. Về mặt thoát nước, rác thải bị vớt bừa bãi xuống cống có thể gây ảnh hưởng đến quá trình thoát nước mưa, làm dòng chảy bị tắc nghẽn. Rác thải này cũng gây khó khăn cho công nhân của Công ty khi thực hiện bảo trì, sửa chữa đường ống.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro về đơn giá đầu ra

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, do Nhà nước định khung giá và mức giá cụ thể (ở đây chính là do Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ phê duyệt mức giá nước mà doanh nghiệp đưa ra dựa theo các quy định về tính giá). Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá nước có thể xem xét điều chỉnh giá khi có biến động như thay đổi công nghệ xử lý nước, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ, các thay đổi về cơ chế chính sách có liên quan. Tuy nhiên hiện nay các chi phí đầu vào có xu hướng tăng nhưng đơn giá không được điều chỉnh kịp thời. Điều này gây ra cho các doanh nghiệp cùng ngành nói chung và Công ty nói riêng những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu.





Rủi ro môi trường

Chất lượng của nguồn nước là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước để tạo ra nước sạch. Nguồn nước của Công ty chủ yếu lấy từ sông Hậu, sông Cần Thơ và các nhánh. Theo báo cáo diễn biến chất lượng môi trường hằng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường Cần Thơ thì nguồn nước sông Hậu, sông Cần Thơ và các kênh rạch thay đổi, tạo thêm nhiều khó khăn cho Công ty trong quá trình xử lý nước. Để giải quyết tình trạng đó, Công ty đã đầu tư hệ thống giám sát trực tuyến nước sông, nước sạch và cải tạo công nghệ lắng, lọc nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước.



Công ty cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp thoát nước. Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai.



Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, còn có một số rủi ro hiếm xảy ra nhưng có thể gây ra những thiệt hại lớn cho Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,...



Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, ... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.



PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- 13** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 14** Tổ chức và Nhân sự
- 20** Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 22** Tình hình tài chính
- 24** Thông tin cổ đông và cổ phần
- 25** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



CANTHOWASSCO

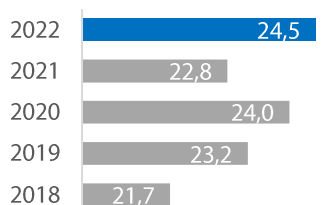
24,5 triệu m³

Sản lượng nước sạch 2022

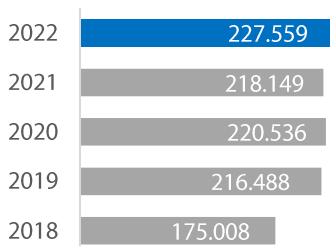
14,1%

Tỷ lệ thất thoát nước 2022

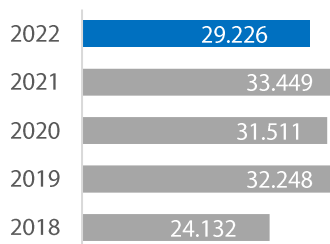
Kết quả kinh doanh



Sản lượng nước (triệu m³)



Tổng doanh thu (triệu VND)



Lợi nhuận sau thuế (triệu VND)

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực cấp - thoát nước trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.



	2021	2022	So sánh	KH2023
Sản lượng nước chuẩn thu (Triệu m³)	22,8	24,54	▲ 7,6%	24,8
Tỷ lệ thất thoát nước (%)	14,6	14,1	▼ 0,5%	14,0
Doanh thu (Triệu VND)	218.149	227.559	▲ 4,3%	228.664
Lợi nhuận sau thuế (Triệu VND)	33.449	29.226	▼ 12,6%	27.058

Ghi chú: Kết quả kinh doanh trên của riêng CanThoWassco.

Nhìn chung năm 2022, Thành phố Cần Thơ đã phục hồi lại các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện để kích cầu du lịch địa phương, làm tiền đề để phát triển kinh tế của Thành phố, từ đó góp phần mang lại kết quả tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, năm 2022 có điểm nổi bật về công tác thanh toán tiền nước qua các đối tác thu hộ đã đạt trên 99%, tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 72,7%, tăng 30,9% so với đầu năm.

Kết quả, năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021, sản lượng nước chuẩn thu tăng 7,6%, doanh thu tăng 4,3%, lợi nhuận sau thuế giảm 12,6% do chính lại kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 theo kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực V.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Hội đồng Quản trị

1 Ông Nguyễn Hữu Lộc Chủ tịch HĐQT Năm sinh: 1964	Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	Kỹ sư Địa chất, Cử nhân QTKD. Kiên Giang. 10.085.100 cổ phần, chiếm 36,02% VĐL. 10.080.000 cổ phần, chiếm 36,00% vốn điều lệ (Đại diện UBND Tp. Cần Thơ) 5.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
2 Ông Nguyễn Tùng Nguyên Thành viên HĐQT Năm sinh: 1972	Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	Thạc sĩ Kỹ thuật. Vĩnh Long. 4.211.600 cổ phần, chiếm 15,04% VĐL. 4.200.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ (Đại diện UBND Tp. Cần Thơ). 11.600 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
3 Ông Nguyễn Văn Thiên Thành viên HĐQT Năm sinh: 1957	Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường, Kỹ sư Thủy lợi, Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Hành chính Bình Dương. 6.900.000 cổ phần, chiếm 24,64% VĐL. 6.900.000 cổ phần, chiếm 24,64% vốn điều lệ (Đại diện BWE). Không có.
4 Ông Trần Chiến Công Thành viên HĐQT Năm sinh: 1978	Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Luật. Bình Dương. 600 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ. Không có. 600 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
5 Ông Trịnh Hữu Phúc Thành viên HĐQT Năm sinh: 1981	Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	Thạc sĩ Cơ điện tử, Thạc sĩ QTKD Đơn Dương, Lâm Đồng 200 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ. Không có. 200 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ.

Những thay đổi trong HĐQT năm 2022:

Ngày 27/4/2022, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT của Bà Phan Thị Thiên, Ông Nguyễn Thạch Hoát và Ông Nguyễn Thế Minh. Đồng thời, ĐHĐCĐ đã bầu cử bổ sung Ông Nguyễn Văn Thiên, Ông Trần Chiến Công và Ông Trịnh Hữu Phúc giữ chức vụ TV HĐQT.

Ban Kiểm soát

1 Bà Lâm Nguyệt Thanh

Trưởng Ban kiểm soát
Năm sinh: 1976

Học vấn	Thạc sĩ Kinh tế.
Quê quán	Cần Thơ.
Số CP nắm giữ	5.300 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu	Không có.
- Cá nhân sở hữu	5.300 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

2 Bà Ngô Hồng Hạnh

Thành viên BKS
Năm sinh: 1978

Học vấn	Cử nhân Kinh tế.
Quê quán	Cần Thơ.
Số CP nắm giữ	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu	Không có.
- Cá nhân sở hữu	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

3 Ông Mai Song Hào

Thành viên BKS
Năm sinh: 1981

Học vấn	Kỹ sư Công nghệ - Môi trường, Trung cấp Cấp thoát nước
Quê quán	Bình Dương.
Số CP nắm giữ	Không có.
- Đại diện sở hữu	Không có.
- Cá nhân sở hữu	Không có.

Những thay đổi trong BKS năm 2022:

Ngày 27/4/2022, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV BKS đối với Ông Trịnh Kiên. Đồng thời, ĐHĐCĐ bầu cử bổ sung Ông Mai Song Hào giữ chức vụ TV BKS.



Thành viên HĐQT, BKS vừa trúng cử ra mắt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CTW.

Ban điều hành

<p>1 Ông Nguyễn Tùng Nguyên Tổng Giám đốc</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Chi tiết đã trình bày tại Sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị.</p>
<p>2 Ông Huỳnh Thiện Đình Phó Tổng Giám đốc Năm sinh: 1967</p>	<p>Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu</p>	<p>Kỹ sư Công nghệ thực phẩm. Sóc Trăng 6.900 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ. Không có. 6.900 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.</p>
<p>3 Ông Nguyễn Minh Phương Phó Tổng Giám đốc Năm sinh: 1974</p>	<p>Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu</p>	<p>Kỹ sư Xây dựng cầu đường Cần Thơ 1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ. Không có. 1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.</p>
<p>4 Ông Diệp Tôn Kiên Kế toán trưởng Năm sinh: 1984</p>	<p>Học vấn Quê quán Số CP nắm giữ - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu</p>	<p>Cử nhân Kinh tế Hồng Dân – Bạc Liêu Không có. Không có. Không có.</p>

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2022:

Bà Phan Thị Thiên được HĐQT miễn nhiệm chức vụ Phó TGD theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT ngày 06/04/2022.

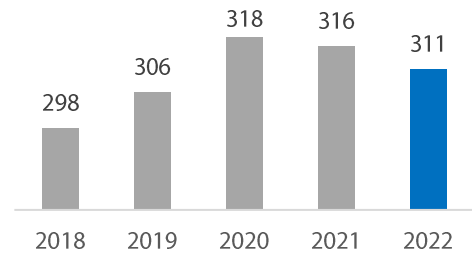




Tình hình lao động

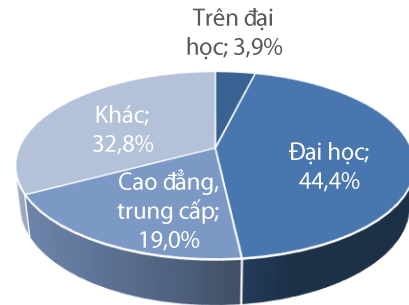
Tổng số lao động năm 2022

311 người



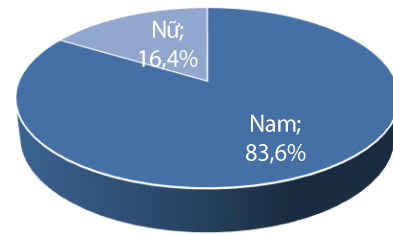
Phân loại theo trình độ chuyên môn

+ Trên đại học	12	người
+ Đại học	138	người
+ Cao đẳng, Trung cấp	59	người
+ Khác	102	người

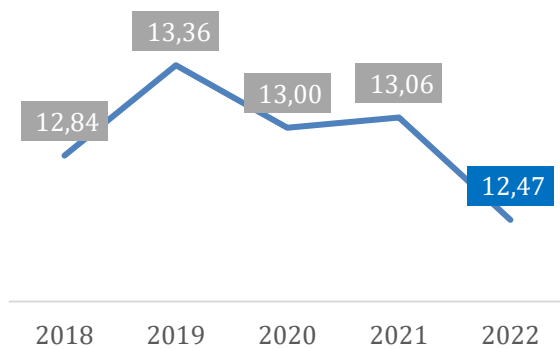


Phân loại theo giới tính

+ Nam	260	người
+ Nữ	51	người



Thu nhập bình quân của người lao động



Tính đến thời điểm cuối năm 2022, tổng số lượng lao động của Công ty đạt 311 người, giảm 05 nhân sự so với năm 2021.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 của Công ty đạt mức 12,47 triệu đồng/người/tháng, giảm nhẹ 4,5% so với năm 2021. Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn khó khăn trong năm 2022, nhưng lương của nhân viên vẫn được duy trì cho thấy chính sách phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên của Công ty vẫn được ổn định.



Chính sách đối với người lao động

Môi trường làm việc

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên của Công ty có thể làm việc trong một môi trường lành mạnh, năng động, có cơ hội phát huy năng lực của bản thân. Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc hỗ trợ tối đa cho người lao động. Nơi làm việc được đảm bảo khang trang, sạch sẽ. Đối với những người lao động làm việc trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ thiết bị bảo đảm an toàn cho người lao động trong quá trình thực hiện công tác.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng có vai trò quan trọng, tiên quyết trong việc đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Một chính sách tốt, phù hợp sẽ giúp Công ty có được lực lượng lao động có chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong tương lai. Do đó, để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả, Công ty tiến hành xây dựng những bản mô tả công việc chi tiết với nhiệm vụ và những yêu cầu cần có. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chuẩn hóa quy trình tuyển dụng cho từng phòng ban. Nội dung của từng bước trong quy trình tuyển dụng cũng được chú trọng, cập nhật sao cho phù hợp với thực tế công việc.



Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Cán bộ công nhân viên được nhận lương theo đúng quy chế lương nội bộ Công ty và phù hợp với các quy định của Nhà nước. Công ty luôn đảm bảo chi trả đúng thời hạn, đầy đủ và công bằng cho người lao động. Ngoài ra, cán bộ công nhân viên Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật lao động.

Quỹ thưởng của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Mức thưởng dành cho người lao động sẽ phụ thuộc vào tính chất công việc và mức độ hoàn thành công việc. Ngoài ra, đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến vào công việc chung của toàn Công ty sẽ được cân nhắc thưởng đột xuất.

Công ty còn chú trọng đến những khía cạnh khác về đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Hàng năm vào dịp Tết nguyên đán, Công ty luôn có chương trình thăm hỏi các cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu. Công ty còn có chính sách tặng thưởng cho con em của người lao động đạt thành tích cao trong học tập. Ngoài ra, Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia vào các hoạt động Đoàn, hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện và các hoạt động văn nghệ - thể thao khác. Bên cạnh đó, hàng năm Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tập thể người lao động và tổ chức tham quan định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ, công nhân viên.



Chính sách đào tạo

Bên cạnh công tác tuyển chọn, Công ty cũng chú trọng hoạt động đào tạo cho người lao động nhằm tạo ra một lực lượng lao động ngày càng vững vàng về mặt chuyên môn, nghiệp vụ. Công ty đã xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích cán bộ nâng cao trình độ, phát triển năng lực cá nhân. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Có chính sách khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động nghiên cứu, đóng góp sáng kiến phát triển ngành cấp thoát nước đô thị nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của toàn ngành, đáp ứng sự phát triển về kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới. Đồng thời, các hoạt động nghiên cứu trở thành tài sản về khoa học, công nghệ, tạo nền tảng cho các dự án phát triển và kỹ thuật tại Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết



392 Long Thạnh A, QL91,
Phường Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt (công ty con)

CTCP Cấp nước Thốt Nốt quản lý 01 Nhà máy nước và 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 16.200 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Thốt Nốt có công suất 12.500 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thạnh An có công suất 1.200 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh có công suất 2.500 m³/ngày đêm.

Công ty có trách nhiệm cấp nước tại:

- Khu vực đô thị quận Thốt Nốt.
- Khu vực đô thị Thạnh An và thị trấn Vĩnh Thạnh.



TRANOC-OMONWACO

Lô 12A, KCN Trà Nóc 2,
Phường Phước Thới, Quận Ô
Môn, Tp. Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn (công ty con)

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn quản lý 03 nhà máy nước, 01 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 30.000 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Ô Môn có công suất 2.500 m³/ngày đêm.
- Nhà máy nước Trà Nóc có công suất 20.000 m³/ngày đêm.
- Nhà máy nước Cờ Đỏ có công suất 5.000 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thới Lai có công suất 2.500 m³/ngày đêm.

Công ty trực tiếp quản lý địa bàn cấp nước sạch tại:

- KCN Trà Nóc 1 và 2, Phường Trà Nóc, Phường Thới An Đông – Q. Bình Thủy.
- P.Châu Văn Liêm, một phần các P.Thới Hòa, P.Phước Thới, P.Long Hưng, P.Thới Long – Q. Ô Môn
- Thị Trấn Thới Lai, Một phần các xã Định Môn, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Đông Bình, Xuân Thắng – Huyện Thới Lai
- Thị Trấn Cờ Đỏ, một phần các xã Thạnh Phú, Thới Xuân – Huyện Cờ Đỏ.



Nhựa Tân Tiến

Đường 30/4, Phường Xuân
Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành
phố Cần Thơ.







Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ (công ty liên kết)

Công ty đã dừng hoạt động.

Hiện nay, đang làm thủ tục giải thể.

Tình hình thực hiện dự án

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo, sửa chữa như sau:

-  Triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố như: (1) Tuyến chuyển tải D.315 HDPE Nguyễn Thị Minh Khai – Phan Đình Phùng; (2) Cải tạo cụm 3 Nhà máy nước Cần Thơ 1; (3) Cải tạo MLCN D.110, cúp ống cũ KDC Công ty 8; (4) Tuyến ống chuyển tải Lý Tự Trọng; (5) Tuyến ống D280, D63 Nguyễn Văn Cừ (bên trái từ Nguyễn Văn Linh đến cầu Rạch Ngỗng 2); (6) Tuyến D315, D110, D63 Nguyễn Văn Cừ (bên phải từ Nguyễn Văn Linh đến cầu Rạch Ngỗng 2); (7) Tuyến ống chuyển tải D 400 đường dẫn cầu Cần Thơ (từ đường dân sinh đường dẫn Cầu CT đến KDC Hưng Phú 1); (8) Các công trình chuyển tiếp năm 2021 nhằm cải tạo và mở rộng MLCN quận Ninh Kiều và quận Cái Răng ...
-  Tiếp tục thực hiện Hợp đồng Nạo vét, duy tu sửa chữa hệ thống thoát nước 02 quận Ninh Kiều, Bình Thủy và quyết toán hợp đồng nạo vét với quận Thốt Nốt.
-  Tiếp tục hợp tác với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Môi trường Tài nguyên Xanh vận hành trạm xử lý nước thải KDC tái định cư 38,4ha Bình Khánh, Quận 2, TPHCM.
-  Tiếp tục thực hiện công tác quyết toán gói thầu cải tạo hệ thống thoát nước tại một số vị trí trên địa bàn Q.Ninh Kiều với tổng giá trị thực hiện là 6,08 tỷ đồng.
-  Về Dự án Thoát nước & XLNT:
 - + Tiếp tục thực hiện việc bàn giao Dự án cho Sở Xây dựng: hoàn tất công tác bàn giao hồ sơ và phối hợp với Trung tâm Quản lý nhà ở và chất lượng công trình xây dựng - Sở Xây dựng và Trung tâm ĐL Chất lượng (đơn vị thực hiện kiểm định) kiểm định các thiết bị của dự án phục vụ cho công tác bàn giao Dự án Thoát nước & XLNT.
 - + Công tác thanh quyết toán chi phí vận hành Dự án TN & XLNT năm 2021 và 2022: tiếp tục phối hợp với Sở Xây dựng (Chủ đầu tư) sớm hoàn tất các thủ tục để tiến tới ký hợp đồng và thanh toán chi phí vận hành hệ thống thoát nước và XLNT năm 2021 và 2022
-  Thực hiện các nhiệm vụ được UBND TP Cần Thơ giao:
 - + Ngừng việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải các nhà vệ sinh di động của 06 bệnh viện dã chiến (số 1, 2A, 2B, 4, 5, 6B) (từ tháng 02/2022).
 - + Nghiệm thu đưa vào sử dụng hệ thống thu gom nước thải tại các bệnh viện dã chiến: Bệnh viện số 2 (đường Lê Lợi – Phường Cái Khế - Q.Ninh Kiều) đã gửi hồ sơ thanh toán cho chủ đầu tư kiểm tra; Bệnh viện số 6B (QL91 – Phường Phước Thới – Q. Ô Môn) đã thanh toán

Bảng tổng hợp các công trình - hạng mục thực hiện trong năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình - hạng mục	Tổng dự toán	Giá trị thanh toán	Dự kiến thanh toán chuyển sang năm sau
I	Công trình chuyển tiếp năm trước	18.053	14.899	1.445
II	Công trình triển khai đầu tư trong năm	37.321	26.815	17.397
1	MRML CN H.Phong Điền	558	-	558
2	MRML CN Q.Cái Răng	5.000	4.182	4.715
3	Cải tạo MLCN Q.Ninh Kiều	15.000	10.310	12.053
4	Ống Chuyển tải lắp đặt mới	13.821	10.361	70
5	Cải tạo sửa chữa văn phòng làm việc, NMN	2.000	1.908	-
6	Các công trình xây dựng cơ bản	-	50	-
7	Các công trình khác	1.000	-	-
8	Chuẩn bị đầu tư	500	-	-
	TỔNG CỘNG	55.374	41.714	18.842

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính (hợp nhất)	2021 (Triệu VND)	2022 (Triệu VND)	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	704.951	715.852	▲ 1,55
Doanh thu thuần	296.844	317.425	▲ 6,93
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57.845	55.935	▼ 3,30
Lợi nhuận khác	832	(1.538)	-
Lợi nhuận trước thuế	58.678	54.397	▼ 7,30
Lợi nhuận sau thuế	49.157	39.872	▼ 18,89
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	6,30%	Dự kiến 7,61%	▲ 1,31

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (hợp nhất)	2021	2022
Chỉ số khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,87	0,96
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,56	0,51
Chỉ số cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản (%)	33,72	32,67
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (%)	50,87	48,52
Hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu (%)	33,45	33,59
Chỉ số hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	3,85	3,26
Doanh thu thuần/tổng tài sản (lần)	0,42	0,44
Chỉ số khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS, %)	16,56	12,56
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE, %)	10,72	8,40
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA, %)	7,16	5,61
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/doanh thu thuần (%)	19,49	17,62

Khả năng thanh toán

Tại thời điểm cuối năm 2022, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,87 lên 0,96 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,56 xuống 0,51 lần so với cùng kỳ năm 2021.

Nguyên nhân do hàng tồn kho trong năm của Công ty tăng cao, chủ yếu đến từ chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của Công ty.

Cơ cấu vốn

Tại thời điểm cuối năm 2022, hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong khi, hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu duy trì ổn định quanh mức 33,5% trong hai năm 2021 và 2022.

Nhìn chung, hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty giảm do nợ phải trả trong năm của Công ty giảm, trong khi vốn chủ sở hữu tăng.

Năng lực hoạt động

Trong năm 2022, vòng quay hàng tồn kho giảm còn 3,26 lần (so với năm 2021 là 3,85 lần) do hàng tồn kho trong năm tăng cao so với năm 2021.

Ngược lại, vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,42 lần năm 2021 lên 0,44 lần năm 2022 do tốc độ tăng trưởng của doanh thu cao hơn tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản.

Khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lợi trong năm 2022 đều giảm nhẹ so với năm 2021. Cụ thể, chỉ số ROE đã giảm từ 10,72% xuống 8,40%, chỉ số ROA đã giảm từ 7,16% xuống 5,61%, chỉ số ROS đã giảm từ 16,56% xuống 12,56% và chỉ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đã giảm từ 19,49% xuống 17,62%.

Nguyên nhân chính khiến các chỉ số về khả năng sinh lợi giảm trong năm 2022 do lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty giảm 18,89% so với năm 2021 do chính lại kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 theo kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực V.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

Thông tin cổ đông và cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/5/2022

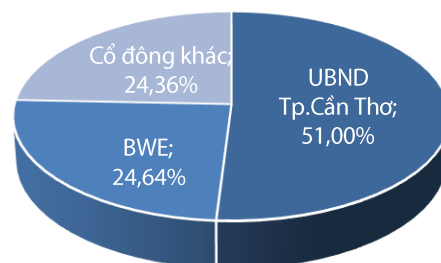
Vốn điều lệ	280.000.000.000	VND
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	28.000.000	cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	27.998.600	cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	1.400	cổ phiếu
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	VND

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông	31/05/2021			31/05/2022		
	%	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu
Trong nước	99,995	232	27.998.600	99,98	239	27.994.100
Cá nhân	1,388	230	388.700	24,34	237	6.814.100
Tổ chức	98,607	2	27.609.900	75,64	2	21.180.000
Nước ngoài	-	-	-	0,02	2	4.500
Cá nhân	-	-	-	0,02	2	4.500
Tổ chức	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	0,005	-	1.400	0,005	-	1.400
Tổng cộng	100	232	28.000.000	100	241	28.000.000

Cổ đông lớn

Cổ đông lớn	31/05/2021		31/05/2022	
	%	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ phiếu
Ủy ban Nhân dân Tp. Cần Thơ	51,00	14.280.000	51,00	14.280.000
CTCP Đầu tư Ngành nước DNP	47,61	13.329.900	-	-
CTCP Nước – Môi trường Bình Dương (BWE)	-	-	24,64	6.900.000
Tổng cộng	98,61	27.609.900	75,64	21.180.000



(*) Căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt ngày 31/5/2022

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng nguồn nguyên liệu tiêu thụ trong năm như sau:

Nguyên liệu	ĐVT	Năm 2021		Năm 2022	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên g/m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên g/m ³
Nhà máy nước Cần Thơ 1					
PAC	Kg	155.708	8,047	188.378	9,035
Clor	Kg	35.380	1,828	41.449	1,988
Nhà máy nước Hưng Phú					
PAC	Kg	37.680	7,83	48.852	10,3
Clor	Kg	8.394	1,7	8.341	1,8
Nhà máy nước Bông Vàng					
PAC	Kg	18.455	6,9	23.390	7,8
Clor	Kg	7.411	2,8	8.460	2,8

Công ty sử dụng PAC và Clor cho quá trình lắng, lọc và tiệt trùng nước để tạo ra nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và khách hàng. Đây là những hóa chất thông dụng, không đòi hỏi các chất hỗ trợ, các thiết bị và thao tác phức tạp, nhưng mang lại hiệu quả cao trong quá trình xử lý nước, ổn định độ pH của nước, góp phần tạo ra nguồn nước chất lượng.

Năm 2022, liều lượng PAC được Công ty sử dụng từ 7,8 – 9,0g/m³, đây là liều lượng dành cho nước đục cao (800 – 1.200mg/l). Về liều lượng Clor, trung bình Công ty sử dụng từ 1,8 – 2,8g/m³ nước tại 03 Nhà máy nước: Cần Thơ 1, Hưng Phú và Bông Vàng. Nhìn chung, lượng PAC, Clor sử dụng tính trên 1m³ nước năm 2022 so với năm 2021 tăng không đáng kể.



Tiêu thụ năng lượng

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Điện năng chiếm phần lớn trong chi phí sản xuất nhằm phục vụ cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước. Dầu diesel chỉ được sử dụng để chạy máy phát điện khi mất điện. Tình hình sử dụng năng lượng trong năm 2022 của Công ty như sau:

Nguồn năng lượng	ĐVT	NMN Cần Thơ 1		NMN Hưng Phú		NMN Bông Vàng	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên Wh/m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên Wh/m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 Wh/m ³
Điện năng	Kwh	3.936.104	188,8	971.768	204,2	604.180	201,6
Dầu diesel	Lít	388		2.050		615	

Trong bối cảnh sử dụng quá mức các loại nhiên liệu hóa thạch khiến trữ lượng tài nguyên này suy giảm nhanh chóng, đồng thời khiến tình trạng ô nhiễm không khí ngày càng trầm trọng, gây ra hiện tượng El Nino, đã và đang để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đời sống nhân dân miền Tây Nam Bộ, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nhiên liệu này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm nhiên liệu trong sản xuất và đời sống. Bên cạnh đó, trong năm Công ty đã triển khai năng lượng mặt trời tại Nhà máy nước Hưng Phú và Nhà máy nước Bông Vang và trụ sở chính của Công ty tại 2A Nguyễn Trãi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Qua đó đã góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất nước.



Tiêu thụ nước

Nước đóng vai trò là nguồn nguyên liệu đầu vào đồng thời là sản phẩm đầu ra của Công ty. Công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu từ sông Hậu và sông Cần Thơ, thông qua quá trình xử lý nước như xử lý phèn, lắng cặn, lọc nước, khử trùng, ... để sản xuất nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y Tế QCVN 01-1:2018/BYT.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại 03 nhà máy nước và vận hành phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

Công ty cũng luôn chú trọng khai thác nước hợp lý nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.



Chính sách liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. Chính vì thế, hàng năm, Công ty luôn tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong môi trường an toàn, lành mạnh, được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, tham gia các chuyên đề nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực bản thân. Ngoài ra, cán bộ, công nhân viên còn tổ chức các hoạt động văn nghệ thể thao để tăng cường giao lưu giữa các phòng ban, nâng cao tinh thần đoàn kết và phối hợp giữa các bộ phận trong thực hiện công tác chung.

Trong năm 2022, Công ty tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên chức - lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã chi thưởng, trao quà Tết cho người lao động, góp phần hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phấn đấu vì sự phát triển chung.



Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

Chăm lo chính sách cho NLĐ nhân dịp lễ tết, hỗ trợ công tác xã hội tại địa phương, hỗ trợ phòng chống Covid-19... với số tiền là: 3.588.047.701 đồng.

Công đoàn phát quà cho công đoàn viên trong dịp Tết Nguyên đán nhằm góp phần vui xuân, đón tết với số tiền 252.113.200 đồng, ủng hộ Quỹ vì người nghèo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động với số tiền 78.200.438 đồng, ủng hộ Quỹ tấm lòng vàng do Liên đoàn lao động TP. Cần Thơ phát động với số tiền 18.480.000 đồng. Tổ chức cho CBCNV-LĐ tham quan du lịch Phan Thiết và Phú Quốc. Tổ chức Tết Trung Thu cho con CBCNV-LĐ tại văn phòng Công ty. Tham gia Hội thao - Hội thảo của Chi hội Cấp thoát nước miền Nam tại Hậu Giang.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Cụ thể, Công ty luôn có các phương án xử lý đối với từng loại chất thải khác nhau.

Đối với nước thải trong sản xuất

Nước thải được thu gom vào bể lắng bùn. Do thiết kế bể lắng bùn có diện tích tương đối nên nước thải ở đây lắng bùn xuống đáy, lượng nước trong ở trên chảy tràn ra nguồn tiếp nhận. Để đánh giá mức độ ô nhiễm, Công ty tiến hành lấy mẫu định kỳ gửi Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ phân tích các chỉ tiêu của nước thải theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN40/2011.

Đối với nước thải sinh hoạt

Nước thải từ nhà vệ sinh được thu và xử lý trước khi thải vào môi trường tiếp nhận. Tại các nhà máy và trụ sở làm việc đều có các bể tự hoại để xử lý.

Đối với khí thải

Hoạt động sản xuất chủ yếu tiêu thụ điện năng nên không thải ra khí thải. Máy phát điện chỉ sử dụng khi mất điện đột xuất hay có thông báo của điện lực, nên nguồn phát sinh khí thải không đáng kể. Máy phát điện khi hoạt động có thải ra khí thải nhưng ống thải khí được bố trí nằm giữa khuôn viên rộng lớn của nhà máy nên không ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh khu dân cư. Bên cạnh đó, xung quanh nhà máy trồng rất nhiều cây xanh nên khí thải sẽ được xử lý thông qua nhiều lớp cây xanh.

Ngoài ra, trong quá trình vận hành Nhà máy xử lý nước thải, Công ty vẫn đảm bảo thu gom rác thải nguy hại, khí thải và chất lượng nước thải đầu ra đạt theo quy định.

Đối với rác thải sinh hoạt

Rác thải của cán bộ, công nhân viên nhà máy được thu gom cho vào các thùng riêng biệt, trong thùng có lót bọc nhằm tránh rơi rớt rác trong quá trình vận chuyển; thùng được để cách xa khu vực ăn uống, nhà dân lân cận. Hằng ngày có đơn vị thu gom rác đến thu gom tại khu vực nhà máy. Rác thải khác không nguy hại được xử lý đốt trong khuôn viên nhà máy. Bên cạnh đó, nhà máy đã bố trí các thùng rác ở những nơi thường tập kết rác. Hằng ngày, nhân viên của CTCP Đô thị Tp. Cần Thơ đến thu gom và vận chuyển chất thải thông thường của Nhà máy đến bãi rác để xử lý.

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại gần như không đáng kể, nên không đáng lo ngại. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những quy định để xử lý những loại chất thải này. Các chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính nhớt trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm và các bóng đèn huỳnh quang bị hư. Các chất thải này đều tập trung vào một chỗ tại nhà máy, sau đó Công ty sẽ tìm đơn vị thu gom và xử lý để ký hợp đồng thu gom.



PHẦN III. BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 29** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 31** Tình hình tài chính
- 33** Các kết quả, tiến bộ nổi bật đã đạt được trong năm
- 34** Kế hoạch phát triển trong tương lai



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ thực hiện cung cấp nước sạch và dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đây là một trong 4 địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, được Trung ương đầu tư xây dựng nhiều công trình giao thông trọng điểm, mang tính chiến lược. Thành phố hiện đang tập trung phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và hạ tầng phát triển du lịch, công nghiệp phụ trợ, thương mại và dịch vụ,... Đây là cơ sở nền tảng giúp cho hoạt động ngành công nghiệp tại địa phương phát triển, đồng thời thu hút lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như khu vực lân cận. Điều này kéo theo sự gia tăng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt cũng như cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mở ra cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh thu.

Doanh thu năm 2022

227.559 triệu VND **▲ 4,3%**
đạt 103,4% kế hoạch 2022 so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế năm 2022

29.226 triệu VND **▼ 12,6%**
đạt 102,0% kế hoạch 2022 so với năm 2021

Sản lượng nước sản xuất năm 2022

24,5 triệu m³ **▲ 7,6%**
đạt 101,2% kế hoạch 2022 so với năm 2021

Tỷ lệ thất thoát nước năm 2022

14,1% **▼ 0,5%**
▼ 0,9% KH2022 so với năm 2021

Ghi chú: Kết quả kinh doanh trên của riêng CanThoWassco.

Kết quả kinh doanh (hợp nhất)	2021 (triệu VND)	2022 (triệu VND)		So sánh (%)
Doanh thu thuần	296.844	317.425	▲	6,93
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	<i>274.720</i>	<i>304.187</i>	<i>▲</i>	<i>10,73</i>
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	<i>21.502</i>	<i>12.562</i>	<i>▼</i>	<i>41,58</i>
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	<i>621</i>	<i>675</i>	<i>▲</i>	<i>8,70</i>
Giá vốn hàng bán	166.470	171.239	▲	2,86
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	<i>150.581</i>	<i>160.063</i>	<i>▲</i>	<i>6,30</i>
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	<i>15.667</i>	<i>7.775</i>	<i>▼</i>	<i>50,37</i>
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	<i>208</i>	<i>84</i>	<i>▼</i>	<i>59,62</i>
<i>Dự phòng hàng tồn kho</i>	<i>14</i>	<i>3.317</i>	<i>▲</i>	<i>23.592,86</i>
Lợi nhuận gộp	130.373	146.183	▲	12,13
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	<i>124.139</i>	<i>144.124</i>	<i>▲</i>	<i>16,10</i>
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	<i>5.835</i>	<i>4.787</i>	<i>▼</i>	<i>17,96</i>
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	<i>413</i>	<i>591</i>	<i>▲</i>	<i>43,10</i>
<i>Dự phòng hàng tồn kho</i>	<i>(14)</i>	<i>(3.317)</i>	<i>▲</i>	<i>23.592,86</i>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	57.845	55.935	▼	3,30
Lợi nhuận trước thuế	58.678	54.397	▼	7,30
Lợi nhuận sau thuế	49.157	39.872	▼	18,89

Thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố, chỉ đạo của Thành ủy và UBND thành phố, Công ty luôn luôn chủ động mở rộng mạng lưới vùng phục vụ để tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch. Thực hiện nộp thuế và đóng bảo hiểm cho CBCNV-LĐ đúng đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm. Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Ý thức thực thi công việc của CBCNV-LĐ ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mới, việc sử dụng lao động hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với CBCNV-LĐ luôn được quan tâm và không ngừng cải thiện.

Nhìn chung năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021, sản lượng nước chuẩn thu tăng 7,6%, doanh thu tăng 4,3%, lợi nhuận sau thuế giảm 12,6%. Thành phố Cần Thơ đã phục hồi lại các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện để kích cầu du lịch địa phương làm tiền đề để phát triển kinh tế của thành phố từ đó góp phần tăng doanh thu của công ty. Bên cạnh đó năm 2022 có điểm nổi bật về công tác thanh toán tiền nước qua các đối tác thu hộ đã đạt trên 99%, tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 72,7%, tăng 30,9% so với đầu năm.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính (hợp nhất)	2021 (triệu VND)	2022 (triệu VND)		So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	704.951	715.852	▲	1,55
Tài sản ngắn hạn	127.103	128.541	▲	1,13
Tiền và tương đương tiền	31.633	41.023	▲	29,68
Đầu tư ngắn hạn	4.055	4.654	▲	14,77
Phải thu ngắn hạn	35.472	16.644	▼	53,08
Hàng tồn kho	45.260	59.948	▲	32,45
Tài sản ngắn hạn khác	10.683	6.273	▼	41,28
Tài sản dài hạn	577.848	587.311	▲	1,64
Phải thu dài hạn	138	126	▼	8,91
Tài sản cố định	515.218	541.885	▲	5,18
Tài sản dở dang dài hạn	54.796	37.579	▼	31,42
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	884	884		-
Tài sản dài hạn khác	6.812	6.838	▲	0,37
Tổng nợ phải trả	237.695	233.874	▼	1,61
Nợ ngắn hạn	145.592	133.687	▼	8,18
Phải trả người bán	19.695	10.333	▼	47,54
Người mua trả trước	2.202	974	▼	55,76
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	26.258	32.291	▲	22,98
Phải trả người lao động	15.048	13.101	▼	12,94
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.103	560	▼	49,21
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	196	-		-
Phải trả ngắn hạn khác	5.943	3.869	▼	34,90
Vay ngắn hạn	64.564	62.207	▼	3,65
Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.995	6.049	▲	0,90
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.587	4.303	▼	6,21
Nợ dài hạn	92.102	100.188	▲	8,78
Vay dài hạn	91.727	99.687	▲	8,68
Phải trả dài hạn khác	376	501	▲	33,26
Tổng vốn chủ sở hữu	467.256	481.977	▲	3,15
Vốn góp, Thặng dư vốn, CPQ	286.846	286.846		-
Quỹ ĐTPT, Vốn khác	72.614	85.917	▲	18,32
Lợi nhuận chưa phân phối	47.599	47.321	▼	0,58
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	60.197	61.893	▲	2,82

Cơ cấu tài sản

Quy mô tài sản của Công ty cuối năm 2022 đạt 715,85 tỷ đồng, tăng 1,55% so với cùng kỳ năm 2021. Với đặc điểm của doanh nghiệp cấp thoát nước, tài sản dài hạn luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu. Vào ngày 31/12/2022, tài sản dài hạn đạt 587,31 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 82,04% tổng tài sản so với mức 81,97% tại cuối kỳ trước, trong khi đó tài sản ngắn hạn giảm tỷ trọng từ 18,03% xuống còn 17,96%.

Tài sản dài hạn của Công ty tăng 9,46 tỷ đồng, chủ yếu đến từ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành trong năm 2022 của Công ty.

Tài sản ngắn hạn duy trì ở mức ổn định, tăng nhẹ 1,13% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 128,54 tỷ đồng.

Cơ cấu nợ

Tại thời điểm cuối năm 2022, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 233,87 tỷ đồng, giảm 1,61% so với cùng kỳ năm 2021.

Nhìn chung, cơ cấu nợ của CTW được duy trì ở mức ổn định so với cùng kỳ. Trong đó, tỷ trọng nợ dài hạn chiếm 42,84%, tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm 57,16%.



CÁC KẾT QUẢ TIỀN BỘ NỘI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM



- Công ty vinh dự nhận được Cờ thi đua của Chính phủ do hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2021 của thành phố Cần Thơ (Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 03/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ).
- Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt thông qua quảng bá việc thanh toán trên các kênh Website, Facebook, Zalo. Tỷ lệ thanh toán qua các đối tác thu hộ tháng 10/2022 đạt 99,1%, trong đó thanh toán không dùng tiền mặt (qua ví và ngân hàng) là 72,7%. Đã thực hiện liên kết thu hộ tiền nước với 15 Ngân hàng và 08 hình thức thanh toán qua ví điện tử. Phối hợp với các đối tác Zalo, MoMo quảng bá các chương trình khuyến mãi thanh toán tiền nước.
- Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT. Duy trì vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại 03 nhà máy nước và vận hành phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; thực hiện kiểm tra định kỳ trên 31.810 hộ khách hàng đã phát hiện 09 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 15.062m³ với số tiền thu được là 136.288.400 đồng.
- Vận hành tốt hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online với 08 thiết bị tại các nhà máy và trên mạng lưới để giám sát, theo dõi tức thời 03 chỉ tiêu: độ đục, pH và Clo. Hệ thống giám sát chất lượng nước sông online tại 03 nhà máy với các chỉ tiêu: độ màu, sắt, Amoni, tổng dầu mỡ khoáng, độ mặn (truyền dữ liệu tự động lưu lượng của các nhà máy nước về Cục Quản lý Tài nguyên nước và Sở TN&MT TPCT theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT của Bộ TN&MT ngày 14/10/2021).
- Thiết lập hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 103 điểm đo ngoài mạng lưới, kiểm soát áp lực toàn mạng lưới nhằm hỗ trợ cho công tác chống thất thoát.
- Dự án WaterWorkX hướng đến cấp nước thích nghi với biến đổi khí hậu khu vực Tây Nam vùng ĐBSCL đã hoàn thành và kết thúc dự án (tháng 4/2022), cụ thể như: hoàn chỉnh dữ liệu để chạy mô hình thủy lực, hoàn thành 06 trụ uống nước tại vò ở huyện Phong Điền và phần mềm WebGIS để phục vụ công tác Quản lý mạng lưới đường ống cấp nước và đóng mở van ngoài thực địa.
- Tiếp tục vận hành hệ thống giám sát độ ngập nước trên một số tuyến đường nội ô TP Cần Thơ trên cơ sở các điều kiện hiện có trên mạng lưới cấp thoát nước do Công ty đang quản lý.
- Xây dựng hệ thống giám sát các máy chủ, website, phòng máy chủ nhằm đảm bảo hoạt động các phần mềm được ổn định và liên tục.
- Triển khai chăm sóc khách hàng trên Zalo: trả lời thắc mắc, hướng dẫn khách hàng (số lượng hiện tại là 30.892 KH), ghi chỉ số nước qua Zalo.
- Hoàn tất hỗ trợ CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn – Dự án Củ Chi và CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương điều chỉnh phần mềm QLKH, mẫu hóa đơn và kết nối với VNPT, Viettel để truyền dữ liệu hóa đơn điện tử về Cục thuế theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 17/9/2021.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

228.664 triệu VND

Doanh thu KH2023

24,8 triệu m³

Sản lượng nước sạch KH2023

27.058 triệu VND

Lợi nhuận sau thuế KH2023

14 %

Tỷ lệ thất thoát nước KH2023

Công tác tổ chức

- Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức một số đơn vị trực thuộc, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác hoạt động

- Tiếp tục thỏa thuận vùng phục vụ cấp nước với huyện Phong Điền;
- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, đặc biệt là các công trình:
 - + Cải tạo MLCN D.110 cúp ống cũ KDC Cty 8, tuyến ống cấp nước D225 (30/4 phía bên phải - từ Trần Ngọc Quế vòng xoay Đầu Sấu), tuyến ống cấp nước Quốc lộ 61C, tuyến ống cấp nước hai bên đường Hoàng Quốc Việt, bể chứa nước sạch 5.000 m³ NMN Hưng Phú, tuyến ống HDPE 315 (Đầu nối ống D400 QL1A cũ, TL923 từ cầu Cái Sơn đến NMN Bông Vang), tuyến ống chuyển tải đường dẫn cầu Cần Thơ.
 - + Các công trình cải tạo phục vụ chống thất thoát nước và nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước theo đề nghị của địa phương, các đơn vị quản lý khách hàng nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch.
- Dự án Thoát nước & XLNT: hoàn thành công tác bàn giao Dự án theo chỉ đạo của UBND TP. Tiếp tục theo dõi và đôn đốc các Sở, ban ngành thanh, quyết toán sớm chi phí vận hành Dự án năm 2021 và 2022.
- Từng bước giảm tỷ lệ thất thoát tại các DMA xuống còn 13% và giao về các chi nhánh quản lý.
- Không ngừng nỗ lực, nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước, XLNT nhằm giữ vững khách hàng truyền thống (UBND quận Ninh Kiều, UBND quận Bình Thủy,...). Bên cạnh tìm kiếm khách mới trên địa bàn thành phố như UBND quận Thốt Nốt, UBND quận Cái Răng, trạm XLNT tại các khu dân cư,...
- Xây dựng phương án khoán lương và thực hiện thí điểm tại một vài đơn vị.
- Tiếp tục xây dựng và trình phương án điều chỉnh giá nước (giá nước hiện tại được ban hành từ tháng 3/2019).

Công tác kỹ thuật

- Tiếp tục thực hiện tăng cường thanh toán qua ví điện tử và ngân hàng để giảm tỷ lệ khách hàng dùng tiền mặt.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT như: Cải tiến các chức năng của phần mềm Quản lý khách hàng, điều chỉnh thu phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải, triển khai kết nối với khách hàng qua Zalo,...



Các biện pháp cụ thể thực hiện kế hoạch

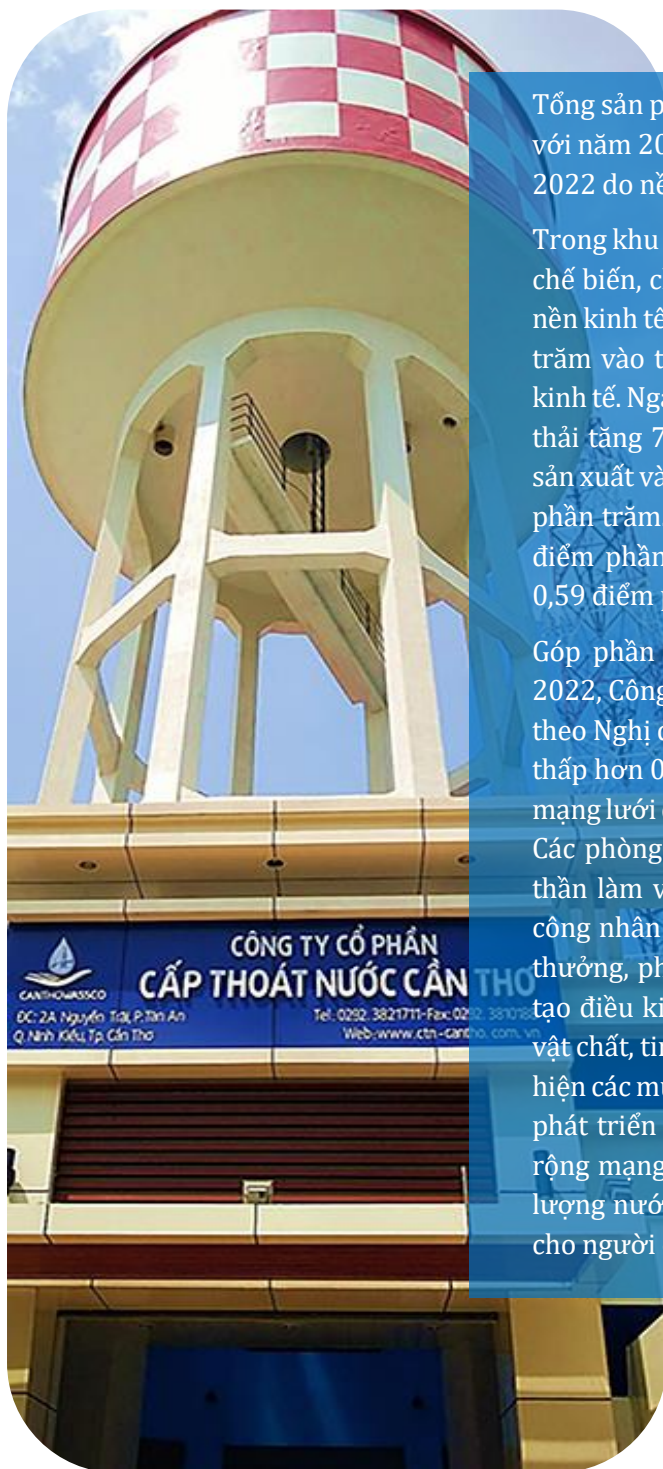
- ❖ Các đơn vị trực thuộc đăng ký thực hiện chỉ tiêu nội bộ năm 2023 nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của cán bộ, công nhân viên.
- ❖ Rà soát việc sử dụng lao động, bố trí lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí, thực hiện khoán chi phí điện, văn phòng phẩm,... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- ❖ Không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ thoát nước để được Ủy ban Nhân dân quận Ninh Kiều và Ủy ban Nhân dân quận Bình Thủy trong đặt hàng dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, nạo vét hệ thống thoát nước. Thực hiện, giải quyết kịp thời yêu cầu của 02 quận về xử lý các vấn đề liên quan đến thoát nước tại khu vực.
- ❖ Quản lý tốt Dự án Thoát nước và xử lý nước thải để tiếp tục được giao đặt hàng vận hành nhà máy xử lý nước thải.
- ❖ Tăng cường giám sát, phân tích áp lực và lưu lượng ngoài mạng lưới. Đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, công tác dò tìm, phát hiện ống bể nhằm giảm tỷ lệ thất thoát.
- ❖ Duy trì và phát huy tự động hóa trong công tác quản trị, quản lý tổng thể hệ thống cấp nước.
- ❖ Kịp thời triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của lãnh đạo thành phố.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 37** Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- 38** Đánh giá hoạt động Ban Tổng Giám đốc
- 38** Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04% điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng tăng 5,19%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm.

Góp phần vào tăng trưởng của Tp. Cần Thơ, trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tỷ lệ thất thoát nước là 14,1%, thấp hơn 0,5% so với năm trước. Công tác cải tạo, mở rộng mạng lưới cũng được thực hiện kịp thời theo đúng kế hoạch. Các phòng ban có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, tinh thần làm việc cũng như chất lượng công việc của cán bộ, công nhân viên ngày càng nâng cao. Các chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động cũng được cải thiện, tạo điều kiện cho người lao động đảm bảo được đời sống vật chất, tinh thần, an tâm công tác. Song song với việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, để góp phần vào việc phát triển chung của Thành phố, Công ty luôn nỗ lực mở rộng mạng lưới cung cấp nguồn nước sạch, nâng cao chất lượng nước nhằm mang lại cuộc sống khỏe mạnh, an toàn cho người dân.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò và năng lực của Ban Tổng Giám đốc thể hiện trong năm qua khi dẫn dắt tập thể cán bộ công nhân viên Công ty thực hiện được các mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Tổng Giám đốc cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT



Năm 2023, dự báo tăng trưởng toàn cầu đang chậm lại đáng kể do lạm phát tăng cao, lãi suất tăng. Nền kinh tế Việt Nam có nhiều cơ hội tăng trưởng, song cũng đối mặt không ít rủi ro tiềm ẩn. Đầu tư công, FDI, du lịch đang được xem là động lực tích cực của tăng trưởng GDP 2023 trong bối cảnh thách thức xuất khẩu yếu dần, bất động sản còn trầm lắng. Trong điều kiện đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

- ◆ Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế khác.
- ◆ Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- ◆ Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư một cách linh hoạt và phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho thành phố Cần Thơ.
- ◆ Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động nhằm gia tăng hiệu quả cho hoạt động của Công ty.



PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 40** Hội đồng Quản trị
- 45** Ban Kiểm soát
- 46** Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và Cơ cấu

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm năm (05) thành viên, trong đó có một (01) thành viên điều hành, bốn (04) thành viên không điều hành.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:

Thành viên/Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết (*)
1 Ông Nguyễn Hữu Lộc	36,02%
<i>Chủ tịch không điều hành</i>	Sở hữu cá nhân: 5.100 CP
	Đại diện cho UBND TP. Cần Thơ: 10.080.000 CP
2 Ông Nguyễn Tùng Nguyên	15,04%
<i>Thành viên điều hành</i>	Sở hữu cá nhân: 11.600 CP
	Đại diện cho UBND TP. Cần Thơ: 4.200.000 CP
3 Ông Nguyễn Văn Thiện	24,64%
<i>Thành viên không điều hành</i>	Sở hữu cá nhân: 0 CP
	Đại diện cho BWE: 6.900.000 CP
4 Ông Trần Chiến Công	0,002%
<i>Thành viên không điều hành</i>	Sở hữu cá nhân: 600 CP
5 Ông Trịnh Hữu Phúc	0,0007%
<i>Thành viên không điều hành</i>	Sở hữu cá nhân: 200 CP

(*) Số lượng cổ phần sở hữu tính đến thời điểm 31/5/2022.

2. Các Tiểu ban

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề doanh nghiệp quan trọng khác. Các cuộc họp HĐQT bất thường sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết.

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức bốn (04) cuộc họp HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT và biểu quyết cụ thể như sau:

	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch	4/4	100%	-
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên	4/4	100%	-
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên	2/2	100%	Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2022
4	Ông Nguyễn Thế Minh	Thành viên	2/2	100%	
5	Ông Nguyễn Thạc Hoát	Thành viên	2/2	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên	2/2	100%	Bổ nhiệm mới từ ngày 27/4/2022
7	Ông Trần Chiến Công	Thành viên	2/2	100%	
8	Ông Trịnh Hữu Phúc	Thành viên	2/2	100%	

Ghi chú: Bà Phan Thị Thiên, ông Nguyễn Thạc Hoát và ông Nguyễn Thế Minh được miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT; đồng thời ông Trịnh Hữu Phúc, ông Nguyễn Văn Thiện và ông Trần Chiến Công được bầu giữ chức danh thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 26/01/2022	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 (theo Báo cáo số 25/BC-CTN ngày 26/01/2022) và Kế hoạch SXKD năm 2022 của CanThoWassco (theo tài liệu tại cuộc họp). - Thông qua Báo cáo hoạt động đầu tư năm 2021 (theo Báo cáo số 26/BC-CTN ngày 26/01/2022) và Kế hoạch đầu tư năm 2022 của CanThoWassco (theo Kế hoạch số 27/KH-CTN ngày 26/01/2022). - Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Phương án SXKD; kế hoạch trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2022; thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022 (theo tài liệu tại cuộc họp). - Thông qua phương án chi trả thù lao năm 2021 đối với các thành viên HĐQT, BKS đại diện DNPW (theo tài liệu tại cuộc họp). - Thông qua BCTC quý IV/2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Công ty mẹ). - Thông qua Báo cáo quản trị công ty năm 2021 (theo tài liệu tại cuộc họp). - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của các công ty con. - Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ. - Thông qua chủ trương kinh doanh lĩnh vực nước đóng chai với hình thức hợp tác: đối tác gia công với thương hiệu và thiết kế của CanThoWassco, CanThoWassco phân phối sản phẩm. Thống nhất giao TGD rà soát, thực hiện các thủ tục cần thiết để bổ sung ngành nghề kinh doanh lĩnh vực nước đóng chai. - Thống nhất 100% giao TGD thực hiện các thủ tục cần thiết để bổ sung ngành nghề kinh doanh buôn bán điện mặt trời để thực hiện bán lượng điện không sử dụng hết từ hệ thống điện năng lượng mặt trời cho Điện lực.

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 06/4/2022	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả Báo cáo hoạt động SXKD quý I năm 2022 và Chương trình hoạt động quý II năm 2022 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 91/BC-CTN ngày 06/4/2022). - Thông qua Báo cáo hoạt động đầu tư quý I năm 2022 và Kế hoạch 9 tháng cuối năm 2022 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 87/BC-CTN ngày 31/3/2022). - Thông qua nội dung các Tờ trình và nội dung dự kiến cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CanThoWassco. - Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo tình hình SXKD quý I năm 2022 và Kế hoạch 9 tháng cuối năm 2022 của các công ty con. + Cử cán bộ đại diện vốn tham gia HĐQT, BKS tại các công ty con nhiệm kỳ 2022-2027. - Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Thông qua Tờ trình miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đối với bà Phan Thị Thiên, lý do: nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.
Ngày 29/7/2022	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2022 và Chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2022 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 235A/BC-CTN ngày 29/7/2022). - Thông qua Báo cáo hoạt động đầu tư 6 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch đầu tư 6 tháng cuối năm 2022 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 206A/BC-CTN ngày 30/6//2022). - Thông qua chủ trương nâng công suất nhà máy nước Hưng Phú từ 10.000 m³/ngđ lên 20.000 m³/ngđ (giai đoạn 2023-2025), 40.000 m³/ngđ (giai đoạn 2025-2030). Giao Tổng Giám đốc thực hiện theo trình tự, quy định của pháp luật. - Thông qua Tờ trình thay đổi nhân sự Người phụ trách quản trị Công ty, phụ trách công bố thông tin và Thư ký Công ty. - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 của các công ty con. - Thông qua Tờ trình số 96/TNOM ngày 15/7/2022 của người đại diện vốn CanThoWassco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn về việc bổ nhiệm lại Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn nhiệm kỳ 2022-2027. - Thông qua Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua BCTC quý II/2022 của CTCP Cấp thoát nước Cần thơ.
Ngày 27/10/2022	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2022 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 329/BC-CTN ngày 27/10/2022). - Thông qua Báo cáo hoạt động đầu tư 9 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2022 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 330A/BC-CTN ngày 27/10/2022). - Thông qua chủ trương cải tạo, nâng cao chất lượng nước cụm xử lý 2.500m³/ng.đ NMN Bông Vang. Giao TGD thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật để khai thác tốt công suất sau cải tạo. - Thảo luận thông qua dự kiến kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư 2023. - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2022; Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2022 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 của CTCP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và CTCP Cấp nước Thốt Nốt.

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua BCTC quý 3/2022 của CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ. - Thông qua Báo cáo kiểm soát của Phòng Pháp chế & KSNB về thủ tục xây dựng cơ bản đối với các công trình trong danh mục đầu tư năm 2021 (theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT). Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Điều hành và các phòng nghiệp vụ tiếp tục phát huy thực hiện chặt chẽ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản. - Thông qua việc giải thể và sáp nhập Đội Sửa chữa đường ống (thuộc CanThoWassco). - Thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa CanThoWassco và các công ty thành viên (Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt).

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý I/2022.
2	02/2022/NQ-HĐQT	06/04/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc cử người đại diện vốn CanThoWassco tham gia HĐQT tại CTCP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn nhiệm kỳ 2022-2027.
3	03/2022/NQ-HĐQT	06/04/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc cử người đại diện vốn CanThoWassco tham gia HĐQT, BKS tại CTCP Cấp nước Thốt Nốt nhiệm kỳ 2022-2027.
4	04/2022/NQ-HĐQT	06/04/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Phan Thị Thiên kể từ ngày 16/5/2022.
5	05/2022/NQ-HĐQT	06/04/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý II/2022.
6	06/2022/NQ-HĐQT	09/06/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc đánh giá xếp loại mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của 02 người đại diện phần vốn nhà nước tại CanThoWassco năm 2021.
7	07/2022/NQ-HĐQT	29/07/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình số 96/TNOM ngày 15/7/2022 của người đại diện vốn CanThoWassco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn về việc bổ nhiệm lại Ban Giám đốc CTCP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn nhiệm kỳ 2022-2027.
8	08/2022/NQ-HĐQT	29/07/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thay đổi nhân sự Người phụ trách quản trị Công ty, Người phụ trách công bố thông tin và Tổ Thư ký năm 2022.
9	09/2022/NQ-HĐQT	29/07/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý III/2022.
10	10/2022/NQ-HĐQT	27/10/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh – Đội Sửa chữa đường ống (theo Tờ trình số 318/TTr-CTN ngày 20/10/2022) và sáp nhập vào phòng Điều độ và chống thất thoát thu nước và Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
11	11/2022/NQ-HĐQT	27/10/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa CanThoWassco và các công ty thành viên (CTCT Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và CTCP Cấp nước Thốt Nốt).
12	12/2022/NQ-HĐQT	27/10/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý IV/2022.
13	01/2022/QĐ-HĐQT	06/04/2022	Quyết định Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.
14	02/2022/QĐ-HĐQT	29/07/2022	Quyết định Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin, Trợ lý thư ký Công ty.
15	03/2022/QĐ-HĐQT	29/07/2022	Quyết định Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
16	04/2022/QĐ-HĐQT	29/07/2022	Quyết định Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Trợ lý thư ký Công ty.
17	05/2022/QĐ-HĐQT	27/10/2022	Quyết định Hội đồng quản trị về việc giải thể và sáp nhập Đội Sửa chữa đường ống.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Công ty không có các thành viên HĐQT độc lập.

5. Đào tạo về quản trị

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tham gia tham gia chương trình tập huấn do Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức về “Giới thiệu các điểm mới của hệ thống Luật Chứng khoán liên quan đến các hoạt động của Công ty đại chúng về Công bố thông tin, Quản trị Công ty, Chào bán, Niêm yết, Đăng ký giao dịch”.



BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và Cơ cấu

Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty bao gồm ba (03) thành viên.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên/Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết (*)
1 Bà Lâm Nguyệt Thanh	0,02%
<i>Trưởng Ban</i>	Sở hữu cá nhân: 5.300 CP
2 Bà Ngô Hồng Hạnh	0,005%
<i>Thành viên</i>	Sở hữu cá nhân: 1.300 CP
3 Ông Mai Song Hào	0%
<i>Thành viên</i>	Sở hữu cá nhân: 0 CP

(*) Số lượng cổ phần sở hữu tính đến thời điểm 31/5/2022.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành công ty đúng trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của từng người, tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định.



GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Hội đồng quản trị		854.169.613
	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	633.369.613
	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT	55.200.000
	Ông Nguyễn Văn Thiên	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/4/2022)	36.800.000
	Ông Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/4/2022)	36.800.000
	Ông Trịnh Hữu Phúc	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/4/2022)	36.800.000
	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	18.400.000
	Ông Nguyễn Thạc Hoát	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	18.400.000
	Ông Nguyễn Thế Minh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	18.400.000
2	Ban kiểm soát		630.619.175
	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng ban kiểm soát	547.819.175
	Bà Ngô Hồng Hạnh	Thành viên ban kiểm soát	41.400.000
	Ông Mai Song Hào	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 27/4/2022)	27.600.000
	Ông Trịnh Kiên	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	13.800.000
3	Ban Tổng Giám đốc		2.148.538.940
	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Tổng Giám đốc	627.679.286
	Bà Phan Thị Thiên	Phó TGĐ (miễn nhiệm ngày 16/5/2022)	453.277.212
	Ông Huỳnh Thiện Đỉnh	Phó Tổng giám đốc	546.819.175
	Ông Nguyễn Minh Phương	Phó Tổng giám đốc	520.763.267
	TỔNG CỘNG		3.633.327.728

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3. Hợp đồng/Giao dịch với người nội bộ

Không có.

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật đối với một Công ty đại chúng quy mô lớn và các quy định trên sàn giao dịch UpCOM.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 48 Ý kiến kiểm toán
- 49 Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022



Số: A0522290-HN/MOORE AISC-DNS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
KÍNH GỬI: QUỸ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của **Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các công ty con** (gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 6 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các Công ty con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số IX.5 - Thông tin so sánh của Báo cáo tài chính, trình bày về việc Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều chỉnh một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính để sửa chữa sai sót của những năm trước. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Lê Hùng Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số : 3174-2020-005-1
Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2023



Đỗ Thị Hằng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số : 4226-2023-005-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		128.540.729.859	127.102.565.760
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	41.022.798.260	31.632.601.198
1. Tiền	111		14.314.140.865	11.912.554.231
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.708.657.395	19.720.046.967
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	4.653.911.893	4.054.740.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.653.911.893	4.054.740.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.643.611.901	35.471.606.480
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	9.247.609.398	23.260.282.673
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.002.242.274	12.023.443.103
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.977.240.982	2.786.574.830
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4	(1.583.480.753)	(2.598.694.126)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	59.947.765.926	45.260.357.611
1. Hàng tồn kho	141		66.028.574.562	48.024.324.131
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.080.808.636)	(2.763.966.520)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.272.641.879	10.683.260.471
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	4.854.385.773	739.577.576
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.418.256.106	2.522.322.029
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	7.421.360.866
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		587.311.042.118	577.847.944.648
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		125.578.430	137.858.620
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	165.071.565	177.351.755
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5b	(39.493.135)	(39.493.135)
II. Tài sản cố định	220		541.885.401.507	515.218.261.682
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	541.458.069.042	514.605.929.213
- Nguyên giá	222		1.084.012.568.777	999.468.962.165
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(542.554.499.735)	(484.863.032.952)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	427.332.465	612.332.469
- Nguyên giá	228		1.592.515.809	1.699.515.809
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.165.183.344)	(1.087.183.340)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	37.578.844.832	54.795.796.390
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		37.578.844.832	54.795.796.390
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		883.648.947	883.648.947
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	883.648.947	883.648.947
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.837.568.402	6.812.379.009
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	6.837.568.402	6.812.379.009
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		715.851.771.977	704.950.510.408

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		233.874.493.042	237.694.816.771
I. Nợ ngắn hạn	310		133.686.924.420	145.592.338.997
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	10.332.755.580	19.695.083.598
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	974.134.784	2.201.805.397
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	32.291.008.718	26.258.004.183
4. Phải trả người lao động	314		13.100.945.915	15.048.383.906
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	560.265.419	1.103.008.242
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	196.363.636
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	3.869.204.114	5.943.151.663
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	62.207.032.716	64.564.307.838
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	6.049.069.518	5.994.822.200
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.302.507.656	4.587.408.334
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		100.187.568.622	92.102.477.774
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	500.866.383	375.866.383
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	99.686.702.239	91.726.611.391
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		481.977.278.935	467.255.693.637
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	481.977.278.935	467.255.693.637
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.856.205.581	6.856.205.581
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		34.856.698.570	30.193.068.285
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.447.685)	(10.447.685)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		51.060.677.887	42.420.865.028
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.321.218.247	47.598.554.219
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.550.951.834	5.815.308.220
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		33.770.266.413	41.783.245.999
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		61.892.926.335	60.197.448.209
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		715.851.771.977	704.950.510.408


 Phan Thị Phụng
 Người lập biểu


 Diệp Tôn Kiên
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Tùng Nguyễn
 Tổng giám đốc

Cần Thơ, Việt Nam
 Ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	317.424.788.061	296.843.872.096
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	317.424.788.061	296.843.872.096
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	171.238.584.609	166.470.454.964
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		146.186.203.452	130.373.417.132
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.158.863.443	774.600.760
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	10.286.532.868	8.643.082.922
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.286.532.868	8.643.082.922
8. Phần lãi (hoặc lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	41.209.150.073	28.444.650.723
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	39.914.386.474	36.214.857.872
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		55.934.997.480	57.845.426.375
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.254.245.906	6.406.934.589
13. Chi phí khác	32	VI.8	3.792.531.141	5.574.612.052
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.538.285.235)	832.322.537
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		54.396.712.245	58.677.748.912
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	14.525.164.168	9.520.796.642
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		39.871.548.077	49.156.952.270
Cổ đông của Công ty mẹ	61		33.826.317.342	41.783.245.999
Cổ đông không kiểm soát	62		6.045.230.735	7.373.706.271
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.206	1.381
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.206	1.381


 Phan Thị Phụng
 Người lập biểu

Cần Thơ, Việt Nam
 Ngày 20 tháng 3 năm 2023


 Diệp Tôn Kiên
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Tùng Nguyên
 Tổng giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.396.712.245	58.677.748.912
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9 VI.3,6,	62.967.190.208	58.507.268.230
- Các khoản dự phòng	03	V.18	2.355.876.061	35.547.038
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.158.863.443)	(774.600.760)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	10.286.532.868	8.643.082.922
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		128.847.447.939	125.089.046.342
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		28.380.914.931	(1.678.358.805)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(18.004.250.431)	(3.909.556.254)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(49.037.759.388)	(18.239.731.612)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(4.139.997.590)	2.393.066.601
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10.286.532.868)	(8.643.082.922)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.780.651.373)	(3.714.194.449)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(8.383.693.642)	(9.829.470.598)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		63.595.477.578	81.467.718.303
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(38.466.054.366)	(75.585.909.972)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.859.171.893)	(13.454.740.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		14.260.000.000	12.853.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.158.863.443	774.600.760
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.906.362.816)	(75.413.049.212)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		158.765.957.128	176.192.729.105
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(153.163.141.402)	(148.533.963.170)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.901.733.426)	(23.127.495.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.298.917.700)	4.531.270.235
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		9.390.197.062	10.585.939.326
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		31.632.601.198	21.046.661.872
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	31.632.601.198	31.632.601.198


 Phan Thị Phụng
 Người lập biểu

Cần Thơ, Việt Nam
 Ngày 20 tháng 3 năm 2023


 Diệp Tôn Kiên
 Kế toán trưởng



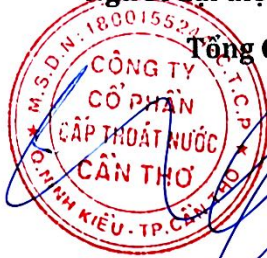
 Nguyễn Tùng Nguyên
 Tổng Giám đốc

Ghi chú: Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ (riêng và hợp nhất, bao gồm Thuyết minh Báo cáo tài chính) đã được Công ty công bố tại địa chỉ Website: <https://ctn-cantho.com.vn/Quan-he-co-dong/>

Tp. Cần Thơ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật



Tổng Giám đốc

Nguyễn Tùng Nguyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
CANTHO WATER SUPPLY – SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY

Liên hệ:

Bà Nguyễn Trần Như Ngọc
Người phụ trách quản trị Công ty

(84-292) 3810 188 

(84-292) 3810 188 

ctncanθο@gmail.com 

<https://ctn-canθο.com.vn> 